TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/KDTM-ST
Ngày: 30 - 9 - 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh

2. Bà Lê Thị Hoàng Liễu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2025/TLST–KDTM ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2025/QĐXXST–KDTM ngày 13 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 323/2025/QĐST–KDTM ngày 08 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần In G
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc T – Chức danh: Giám đốc
Địa chỉ trụ sở: Phường B, quận T, Thành phố H.
Nay địa chỉ mới là: Phường G, Thành phố H.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hiền Nhân V, sinh năm 2002
Địa chỉ liên hệ: Phường H, thành phố T, Thành phố H.
Nay địa chỉ mới là: Phường H, Thành phố H.
(Văn bản ủy quyền ngày 25/4/2025)

2. Bị đơn: Công ty TNHH TMDV M
Địa chỉ trụ sở: Khu dân cư E, Ấp N, xã P, huyện B, Thành phố H.
Nay địa chỉ mới là: Khu dân cư E, Ấp S, xã B, Thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh T1 – Chức danh: Giám đốc
Địa chỉ liên lạc: Lô U Chung cư N, Phường H, Quận M, Thành phố H.
Nay địa chỉ mới là: Lô U Chung cư N, Phường V, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/4/2025 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Công ty Cổ phần In G do ông Nguyễn Hiền Nhân V đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 01/7/2021 Công ty Cổ phần In G (sau đây gọi tắt là Công ty G) có ký kết Hợp đồng In (thành phẩm) số 127/2021/IGĐ-HĐKT với Công ty TNHH TMDV M (sau đây gọi tắt là Công ty M). Theo nội dung của hợp đồng thì Công ty G sẽ thực hiện công việc là nhận in cho Công ty M 10.100 cuốn "Sách kích hoạt thiên tài sáng tạo vẽ 1.000 hình sketchnote theo chủ đề" với qui cách kỹ thuật của mỗi cuốn như sau: Kích thước là 21cmx29,5cm, ruột 168 trang in 4 màu trên giấy F.100gsm, bìa bồi in 4 màu 1 mặt trên giấy B.350gsm, cán mờ 1s, thành phẩm đóng lò xo, đóng thùng (khách giao), xuất kẽm CTP theo file khách hàng. Chi phí thù lao đã bao gồm thuế VAT là 127.765.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Công ty G đã thực hiện in ấn xong và bàn giao cho Công ty M số lượng thành phẩm là 10.301 cuốn với tổng chi phí đã bao gồm thuế VAT là 145.307.650 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm năm mươi đồng). Công ty G cũng đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty M gồm hóa đơn giá trị gia tăng số 0001531 ngày 30/8/2021 và hóa đơn giá trị gia tăng số 0001536 ngày 31/8/2021. Số lượng thành phẩm thực tế giao nhận có tăng so với hợp đồng đã ký kết là do Công ty M yêu cầu in thêm.

Ngoài ra, trong năm 2021 Công ty G còn ký kết nhiều hợp đồng vắn tắt với Công ty M để thực hiện công việc in ấn nhiều loại ấn phẩm, cụ thể như sau:

- Hợp đồng vắn tắt số 279/2021/HDVT/GĐ ngày 23/4/2021 in ấn phẩm tên "Giấy thi" và "Giấy chứng nhận" với tổng chi phí đã bao gồm thuế VAT là 11.200.000 đồng (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng). Công ty G đã in ấn xong và bàn giao đủ số lượng thành phẩm cho Công ty M. Đồng thời, Công ty G cũng đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0001137 ngày 27/4/2021 cho Công ty M.

- Hợp đồng vắn tắt số 284/2021/HDVT/GĐ ngày 23/4/2021 in ấn phẩm tên "Bàn tay ngón tay họa sĩ lớp mầm (3-4 tuổi)"; "Bàn tay ngón tay họa sĩ lớp chồi (4-5 tuổi)"; "Bàn tay ngón tay họa sĩ lớp lá (5-6 tuổi)" và "Bìa ghép 3 tựa (Mầm+Chồi+Lá)" với tổng chi phí đã bao gồm thuế VAT là 37.084.300 đồng (Ba mươi bảy triệu không trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm đồng). Công ty G đã in ấn xong và bàn giao đủ số lượng thành phẩm cho Công ty M. Đồng thời, Công ty G cũng đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0001170 ngày 07/5/2021 cho Công ty M.

- Hợp đồng vắn tắt số 367/2021/HDVT/GĐ ngày 25/5/2021 in ấn phẩm tên "Vỗ bài phiếu trả lời trắc nghiệm" với chi phí đã bao gồm thuế VAT là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và Hợp đồng vắn tắt số 385/2021/HDVT/GĐ ngày 31/5/2021 in ấn phẩm tên "Khám phá tính năng máy tính khoa học trong chương trình PT" với chi phí đã bao gồm thuế VAT là 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Cả 02 hợp đồng trên Công ty G đã in ấn xong và bàn giao đủ số lượng thành phẩm cho Công ty M. Đồng thời, Công ty G cũng đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0001337 ngày 19/6/2021 cho Công ty M.

- Hợp đồng vắn tắt số 421/2021/HDVT/GĐ ngày 14/6/2021 in ấn phẩm tên "Túi bài chấm thi (Túi phách + Túi hoán vị)"; "Túi đựng bài thi số 1"; "Túi tài liệu phòng thi số…"; "Lịch thi"; "Nội qui coi thi" và "Nội qui thí sinh" với tổng chi phí đã bao gồm thuế VAT là 10.700.000 đồng (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng). Công ty G đã in ấn xong và bàn giao đủ số lượng thành phẩm cho Công ty M. Đồng thời, Công ty G cũng đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0001367 ngày 23/6/2021 cho Công ty M.

- Hợp đồng vắn tắt số 447/2021/HDVT/GĐ ngày 24/6/2021 in ấn phẩm tên "Giấy thay làm bài thí sinh vắng mặt" và "Nội qui thí sinh" với tổng chi phí đã bao gồm thuế VAT là 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) và Hợp đồng vắn tắt số 453/2021/HDVT/GĐ ngày 26/6/2021 in ấn phẩm tên "Túi đựng phiếu trả lời trắc nghiệm thừa" với chi phí đã bao gồm thuế VAT là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Cả 02 hợp đồng trên Công ty G đã in ấn xong và bàn giao đủ số lượng thành phẩm cho Công ty M. Đồng thời, Công ty G cũng đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0001395 ngày 30/6/2021 cho Công ty M.

- Hợp đồng vắn tắt số 416/2021/HDVT/GĐ ngày 12/6/2021 in ấn phẩm tên "Phiếu trả lời trắc nghiệm" và "Túi đựng phiếu trả lời trắc nghiệm" với tổng chi phí đã bao gồm thuế VAT là 57.250.000 đồng (Năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và Hợp đồng vắn tắt số 463/2021/HDVT/GĐ ngày 01/7/2021 in ấn phẩm tên "Phiếu thống nhất điểm" và "Phiếu chấm điểm" với tổng chi phí đã bao gồm thuế VAT là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Cả 02 hợp đồng trên Công ty G đã in ấn xong và bàn giao đủ số lượng thành phẩm cho Công ty M. Đồng thời, Công ty G cũng đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0001432 ngày 13/7/2021 cho Công ty M.

Tổng giá trị của tất cả các hợp đồng nêu trên là 284.191.950 đồng (Hai trăm tám mươi bốn triệu một trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi đồng).

Sau khi Công ty G hoàn thành công việc in ấn và bàn giao đầy đủ số lượng thành phẩm cũng như xuất hóa đơn giá trị gia tăng đối với từng hợp đồng cho Công ty M thì ngày 06/3/2022 Công ty M có gửi cho Công ty G văn bản xin gia hạn thanh toán với nội dung Công ty M xác nhận còn nợ Công ty G số tiền in hàng là 284.191.950 đồng (Hai trăm tám mươi bốn triệu một trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi đồng) và đề nghị được gia hạn thanh toán đến khoảng thời gian ngày 20/4/2022. Thế nhưng, sau đó Công ty M đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như đề nghị.

Ngày 31/12/2022 Công ty G có gửi Biên bản đối chiếu công nợ tính từ ngàu 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 là 284.191.950 đồng (Hai trăm tám mươi bốn triệu một trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi đồng) cho Công ty M và được Công ty M xác nhận đúng số nợ vào ngày 16/01/2023, nhưng Công ty M vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Công ty G yêu cầu Công ty M phải thanh toán cho Công ty G số tiền còn nợ là 284.191.950 đồng (Hai trăm tám mươi bốn triệu một trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi đồng) và tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 13,5%/năm trong thời gian chậm thanh toán (ngày 31/8/2021) đến ngày nhận được thanh toán,

dự kiến khoảng 135.279.261 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi mốt).

Bị đơn Công ty TNHH TMDV M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng Công ty M vẫn vắng mặt, không rõ lý do; Công ty M cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Công ty G.

Do nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không hòa giải được.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn Công ty G rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty M phải trả cho Công ty G tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 13,5%/năm từ ngày 31/8/2021 đến nay. Đồng thời, Công ty G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Công ty M phải thanh toán tiền dịch vụ in ấn còn nợ cho Công ty G là 284.191.950 đồng (Hai trăm tám mươi bốn triệu một trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi đồng).

- Bị đơn Công ty M vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

Về nội dung:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty G.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Công ty G về việc yêu cầu Công ty M phải trả cho Công ty G tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 13,5%/năm từ ngày 31/8/2021 đến nay.

- Về án phí: Công ty M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần In G khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH TMDV M phải trả số tiền dịch vụ in ấn còn nợ. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, có quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

Bị đơn có trụ sở tại xã P, huyện B, Thành phố H nay là xã B, Thành phố H nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

[2.1]. Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty G rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty M phải trả tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 13,5%/năm từ ngày 31/8/2021 đến nay. Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2]. Bị đơn Công ty M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1]. Căn cứ Hợp đồng In (thành phẩm) số 127/2021/IGĐ-HĐKT ngày 01/7/2021 và các hợp đồng văn tắt xác định Công ty G có nhận dịch vụ in các loại ấn phẩm theo yêu cầu của Công ty M. Việc các bên thỏa thuận ký kết, thực hiện giao dịch dân sự nêu trên là phù hợp theo quy định tại Điều 74 Luật thương mại năm 2005 được sửa đổi bổ sung năm 2025 và Điều 513, 514 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.2]. Căn cứ phiếu giao hàng tạm ngày 26/4/2021 và các phiếu xuất kho kiêm hóa đơn tạm số 000611 ngày 26/4/2021, số 000634 ngày 29/4/2021, số 000671 ngày 05/5/2021, số 000680 ngày 06/5/2021, số 000879 ngày 08/6/2021, số 000945 ngày 17/6/2021, số 000950 ngày 18/6/2021, số 000951 ngày 18/6/2021, số 000954 ngày 18/6/2021, số 000976 ngày 23/6/2021, số 000985 ngày 23/6/2021, số 000987 ngày 24/6/2021, số 000991 ngày 25/6/2021, số 000996 ngày 26/6/2021, số 000997 ngày 26/6/2021, số 000999 ngày 26/6/2021, số 001000 ngày 26/6/2021, số 001028 ngày 02/7/2021, số 001179 ngày 12/8/2021 và số 001211 ngày 30/8/2021 do Công ty G lập có cơ sở xác định Công ty M đã nhận đủ số lượng thành phẩm được Công ty G in ấn theo yêu cầu.

Căn cứ các Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001137 ngày 27/4/2021, số 0001170 ngày 07/5/2021, số 0001337 ngày 19/6/2021, số 0001367 ngày 23/6/2021, số 0001395 ngày 30/6/2021, số 0001432 ngày 13/7/2021, số 0001531 ngày 30/8/2021 và số 0001536 ngày 31/8/2021 do Công ty G phát hành cho Công ty M có cơ sở xác định tổng giá trị thanh toán của các hợp đồng là 284.191.950 đồng (Hai trăm tám mươi bốn triệu một trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi đồng).

Như vậy, Công ty G đã thực hiện xong nghĩa vụ cung ứng dịch vụ theo quy định tại Điều 78 Luật thương mại năm 2005 được sửa đổi bổ sung năm 2025 và Điều 517 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.3]. Theo nội dung Công văn xin gia hạn thanh toán số 001/CV-MH ngày 06/3/2022 của Công ty M và Biên bản đối chiếu công nợ do Công ty G lập ngày 31/12/2022 được Công ty M xác nhận ngày 16/01/2023 có cơ sở xác định Công ty M còn nợ Công ty G số tiền dịch vụ in ấn là 284.191.950 đồng (Hai trăm tám mươi bốn triệu một trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi đồng).

Đến nay, Công ty M chưa thanh toán số tiền dịch vụ in ấn cho Công ty G là vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Thương mại năm 2005 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và khoản 2 Điều 515 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Công ty G yêu cầu Công ty M phải trả số tiền dịch vụ còn nợ là 284.191.950 đồng (Hai trăm tám mươi bốn triệu một trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi đồng) là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 519 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.4]. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền dịch vụ in ấn đã nhận, nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do Công ty M không phản đối yêu cầu và chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra nên coi như Công ty M chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

[3.5]. Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty G: Buộc Công ty M phải trả cho Công ty G số tiền dịch vụ còn nợ là 284.191.950 đồng (Hai trăm tám mươi bốn triệu một trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi đồng).

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Công ty M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 74, Điều 78 và Điều 85 Luật thương mại năm 2005 được sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Căn cứ Điều 513, Điều 514, Điều 515, Điều 517 và Điều 519 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần In G về việc yêu cầu Công ty M phải trả tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 13,5%/năm từ ngày 31/8/2021 đến nay.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần In G đối với Công ty TNHH TMDV M về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

Buộc Công ty TNHH TMDV M có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần In G số tiền dịch vụ còn nợ là 284.191.950 đồng (Hai trăm tám mươi bốn triệu một trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi đồng).

Các đương sự thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần In G, nếu Công ty TNHH TMDV M chậm trả tiền theo quyết định thì Công ty TNHH TMDV M còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí: Công ty TNHH TMDV M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 14.209.598 đồng (Mười bốn triệu hai trăm lẻ chín nghìn năm trăm chín mươi tám đồng).

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần In G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.389.424 đồng (Mười triệu ba trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052540 ngày 20/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Xuân Hương